

Lai Vung, ngày 28 tháng 11 năm 2022

Số: 103 /2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 226/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Trần Thị N Y, sinh năm: 2001; *Địa chỉ*: 127B/4, ấp HB, xã LT, huyện LV, tỉnh ĐT.

- *Bị đơn*: Ngô Minh C, sinh năm: 1995; *Địa chỉ*: 244/5, ấp LĐ, xã LT, huyện LV, tỉnh ĐT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/11/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa Trần Thị N Y và Ngô Minh C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân**: Trần Thị N Y và Ngô Minh C cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung và cấp dưỡng:** Trần Thị N Y được tiếp tục nuôi Ngô Trần Phương N, sinh ngày: 26/5/2022. Ngô Minh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ sở, theo từng thời điểm cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2022 cho đến khi Ngô Trần Phương N, sinh ngày: 26/5/2022 đủ 18 tuổi.

Trần Thị N Y cùng các thành viên gia đình không được cản trở Ngô Minh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:**

Trần Thị N Y và Ngô Minh C cùng trình bày: Vợ chồng đã thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:**

Trần Thị N Y và Ngô Minh C cùng trình bày: Vợ chồng không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:**

Trần Thị N Y tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), (trong đó án phí về ly hôn là 150.000 đồng và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng). Được khấu trừ vào số tiền 1.852.000 đồng (Một triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010695, ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Trần Thị N Y được nhận lại 1.552.000 đồng (Một triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đ/s;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTTA-DS H.Lai Vung;
- UBND xã Long Thắng;
- Lưu HS, AV (Vinh).

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Bích Huyền

